

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
về phát triển ngành chè xã Định Hóa giai đoạn 2025 - 2030

I. TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Từ ngày 01/07/2025, xã Định Hóa mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã cũ gồm: Thị trấn Chợ Chu, Phúc Chu, Bảo Linh, Đồng Thịnh; tổng diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính của xã Định Hóa là 67,3 km², xã có 41 xóm với quy mô dân số 5.373 hộ, dân số 22.186 người, xã có mạng lưới kết nối giao thông với nhiều tuyến đường (*đường Hồ Chí Minh; đường Quốc lộ 3C*) đi qua nên có nhiều thuận lợi trong việc phát triển kinh tế, lưu thông hàng hóa. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi về khí hậu, đất đai phù hợp cho phát triển nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, cùng với việc triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Những kết quả này đã góp phần quan trọng vào việc ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Ngoài thế mạnh về trồng cây lâm nghiệp, chè là cây trồng chủ lực của xã Định Hóa, với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu rất thuận lợi và phù hợp cho cây chè sinh trưởng, phát triển, người dân có truyền thống, kinh nghiệm trồng và chế biến, tạo ra những sản phẩm trà có chất lượng cao, cây chè ngày càng giữ vị trí, vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp cũng như trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã đối với cây chè, trong những năm qua các cấp, các ngành đã tập trung quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành chè trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cơ cấu giống chè có sự thay đổi mạnh mẽ, diện tích trồng chè, nhất là giống chè cho năng suất, chất lượng cao được mở rộng, quy trình trồng, đầu tư thâm canh, chế biến có nhiều tiên bộ, chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm được đổi mới... Hiện nay toàn xã có 320,5 ha chè/6.069,64 ha diện tích đất nông nghiệp (*chiếm 5,28%*), trong đó chè cho thu hoạch là 279,1 ha, chè kiến thiết cơ bản 41,4 ha; sản lượng đạt

3.140,0 tấn; diện tích được chứng nhận VietGAP đạt 21,9 ha chiếm 0,07 %; giá trị sản phẩm chè ước đạt trên 280 triệu đồng/ha.

Tuy vậy, ngành chè của xã chưa khai thác hết những tiềm năng, lợi thế, giá trị của cây chè; sản xuất nông hộ còn chiếm tỷ trọng lớn; quy mô sản xuất của hợp tác xã, doanh nghiệp còn nhỏ lẻ; liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với các nông hộ chưa chặt chẽ; việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến còn hạn chế; sản phẩm chưa đa dạng, phong phú, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, chủ yếu vẫn là sản phẩm trà xanh truyền thống; sự kết nối, quảng bá về sản xuất, chế biến, kinh doanh và văn hóa trà để củng cố, nâng cao thương hiệu, hiệu quả sản xuất chưa được quan tâm nhiều.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tập trung sự lãnh đạo của đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, phát triển hệ sinh thái trà tạo sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất, chế biến, kinh doanh trà gắn với chuyển đổi số, kinh tế số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sản xuất chè, nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm trà trên địa bàn xã, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành chè xã Định Hóa gắn với mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; đẩy mạnh sản xuất an toàn, hữu cơ gắn với chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm có chất lượng, giá trị cao; thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất theo chuỗi, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu trà xã Định Hóa theo hướng tích hợp đa giá trị của trà; xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Diện tích chè toàn xã 375,6 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 4.225,2 tấn.

(2) 70% diện tích chè trở lên được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ; 70% diện tích chè trở lên được cấp mã số vùng trồng.

(3) 100% số cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh chè và các sản phẩm từ chè đảm bảo quy định an toàn thực phẩm.

(4) 100% doanh nghiệp, hợp tác xã có vùng nguyên liệu chè ứng dụng công nghệ số trong canh tác, quản lý chuỗi, quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

(5) Có ít nhất 01 sản phẩm trà trở lên được chứng nhận đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao.

(6) 100% sản phẩm trà và sản phẩm từ chè được thương mại điện tử trên các nền tảng số.

(7) Giá trị sản phẩm chè đạt 300 triệu đồng/ha.

(8) Có ít nhất từ 02 hợp tác xã trở lên sản xuất, chế biến chè hoạt động hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh, nâng cao giá trị ngành chè

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển, nâng cao giá trị ngành chè, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cấp, các ngành, các chi bộ, nhất là đối với các xóm có hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh chè.

Tập trung tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân về vị trí, vai trò, hiệu quả sản xuất, giá trị của cây chè. Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để tạo sự phát triển rõ nét đối với chè xã Định Hóa.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm chè Định Hóa; quản lý vật tư đầu vào, quy trình sản xuất, chế biến, nhãn mác, an toàn thực phẩm, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trà.

2. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch các vùng sản xuất

Xác lập được các vùng sản xuất chè tập trung; thực hiện hiệu quả đồng bộ các giải pháp về bố trí đất đai, ứng dụng khoa học và công nghệ, tổ chức sản xuất... và những cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản phẩm chè, nhằm hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ về quy mô sản xuất, sản lượng và giá trị sản xuất đối với sản phẩm; đẩy mạnh tăng trưởng bền vững trong sản xuất, kinh doanh chè, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, góp phần phát triển kinh tế cho người dân.

- Năm 2025 trồng mới và thay thế 8,8ha diện tích chè.

- Tiếp tục chuyên đổi cơ cấu giống chè, trong đó trồng mới và trồng thay thế giống chè già cỗi, năng suất, chất lượng thấp bằng những giống chống chịu sâu, bệnh, năng suất, chất lượng cao. Dự kiến cơ cấu giống chè trồng mới, trồng thay thế gồm: Giống chè Kim tuyên, LDP1, Long vân....

- Bố trí, chuyển đổi từ đất đồi bãi, đất trồng lúa kém hiệu quả, đất rừng sản xuất để phục vụ cho trồng mới chè. Trên cơ sở kế hoạch trồng mới, các xóm chủ động rà soát lại quỹ đất, xây dựng kế hoạch bố trí, chuyển đổi đất.

- Mở rộng quy mô sản xuất, đến năm 2030 diện tích trồng chè trên địa bàn xã đạt 375,6 ha; tiếp tục trồng mới, trồng thay thế những diện tích chè già cỗi cho năng suất thấp bằng những giống chè có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, giống đạt tiêu chuẩn, phù hợp với điều kiện canh tác và đáp ứng chế biến sâu, đa dạng hoá các sản phẩm từ chè. Cơ cấu giống chè có năng suất, chất lượng cao đến năm 2030 đạt 85 - 90% tổng diện tích, giống chè trung du còn 10 - 15%.

3. Tập trung ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến chè

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tăng cường ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm tự động, bán tự động, sử dụng lưới cắt nắng trong sản xuất chè nhằm nâng cao năng suất, chất lượng chè búp tươi; ứng dụng công nghệ chế biến, bảo quản lạnh, sử dụng máy hút chân không, máy đóng gói tự động nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm trà. Chuyển đổi phương thức sản xuất từ canh tác truyền thống sang canh tác áp dụng tiêu chuẩn GAP hữu cơ. Tuyên truyền, hướng dẫn các vùng trồng chè chủ động xây dựng hồ sơ, đăng ký cấp mã số vùng trồng đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đổi mới các loại hình công nghệ, thiết bị chế biến, bảo quản, đa dạng hoá các sản phẩm trà, nhất là chế biến dòng sản phẩm trà cao cấp để nâng cao giá trị gia tăng. Ứng dụng công nghệ chế biến sâu tạo ra các sản phẩm từ chè dùng làm thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm để phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thúc đẩy liên kết chặt chẽ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, chú trọng đổi mới với thị trường xuất khẩu sản phẩm cao cấp có giá trị cao; cập nhật, áp dụng những tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, chế biến đảm bảo phù hợp yêu cầu thị trường.

Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến và kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và chế biến, bảo quản. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm.

Phối hợp triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đầu tư vào chế biến sâu, đặc biệt là các sản phẩm sau chế biến từ chè có chất lượng cao, mang lại giá trị kinh tế lớn. Ứng dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng chè dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

4. Tăng cường củng cố, xây dựng và nâng cao thương hiệu gắn với quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trà

Ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong kinh doanh; xây dựng và triển khai hiệu quả website thương mại điện tử để thúc đẩy quảng bá, mở rộng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm chè và các sản phẩm từ chè. Tập trung nâng cao chất lượng, nâng hạng sản phẩm trà đạt tiêu chuẩn OCOP của xã, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Thành lập mới các hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã; củng cố, nâng cao hiệu quả, quy mô sản xuất của các hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông hộ trồng chè nhằm khai thác tiềm năng đất đai, lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất, trình độ quản lý,... tạo ra sản phẩm chất lượng, số lượng lớn góp phần tạo đà cho xuất khẩu trà, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

Nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, định kỳ tổ chức trưng bày sản phẩm trà của xã, có thể mạnh sản xuất chè nhằm góp phần nâng tầm phát huy giá trị thương hiệu và văn hóa trà; tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm trà và văn hóa trà tại các xã bạn trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất chè với hệ thống phân phối, tiêu thụ; kết nối giữa người sản xuất, kinh doanh trà trong xã với các đối tác, khách hàng trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức về trà, phát triển văn hoá trà và nghệ thuật thưởng trà.

Khai thác tối đa giá trị giữa phát triển ngành chè gắn với văn hóa, lịch sử, du lịch, dịch vụ và môi trường. Rà soát những vùng chè trong xã có điều kiện sản xuất gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, phát triển du lịch và dịch vụ; tiếp tục phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với vùng chè góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu chè của xã, nâng tầm giá trị của tài nguyên du lịch vùng chè.

Tập trung đầu tư phát triển du lịch một số vùng chè trọng điểm trên địa bàn xã như: Bảo Biên, Hoa Muông, Khuôn Ca, Ru nghệ; An Thịnh, Làng Búc, Làng Bằng, Đồng Làn, Bãi Hội, Đồng Uẩn ... và xây dựng các mô hình làng du lịch gắn với các dịch vụ du lịch trải nghiệm ẩm thực, đặc sản của xã; triển khai ứng dụng các nền tảng số để quảng bá, xúc tiến du lịch, dịch vụ vùng chè xã Định Hóa.

5. Tiếp tục rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển ngành chè

Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách của trung ương, tỉnh đã ban hành, huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, đồng thời rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách mới nhằm thúc đẩy phát triển ngành chè. Tập trung nguồn lực đầu tư theo chiều sâu để hình thành chuỗi ngành hàng chè có giá trị gia tăng cao, đáp ứng năng lực cạnh tranh trong và ngoài tỉnh; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ sản xuất sản phẩm hàng hóa, an toàn, chất lượng, GAP, hữu cơ, cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất, chế biến, bảo quản; hỗ trợ phát triển chế biến sâu, tích hợp đa giá trị sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, quảng bá, xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất tập trung (*hạ tầng giao thông, thủy lợi, giống cây trồng*).

Thực hiện các giải pháp nhằm thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển cây chè và sản phẩm trà trong thời gian tới. Quan tâm chú trọng đào tạo kỹ năng trồng, chăm sóc, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trà cho người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đảm bảo đủ khả năng tham gia liên kết chuỗi giá trị phát triển chè và sản phẩm chè.

6. Bảo tồn và nâng cao các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của chè Định Hóa

Tập trung nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của vùng chè Định Hóa gắn với nâng cao giá trị cây chè và sản phẩm trà của xã.

Tổ chức các cuộc thi không gian thưởng trà giữa các đơn vị, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hoá trà gắn với phát triển du lịch và văn hoá đặc trưng của địa phương.

Tăng cường công tác giáo dục truyền thống, văn hoá, đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn các giá trị sản phẩm trà; hình thành ý thức trân quý và trách nhiệm bảo tồn cây chè và sản phẩm trà trong các tầng lớp nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng từ xã đến xóm tổ chức học tập, quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết của Đảng bộ, tổ chức đảng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh chè xây dựng Nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện. Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ Nghị quyết này, UBND xã xây dựng Kế hoạch, lộ trình thực hiện hằng năm và triển khai có hiệu quả Nghị quyết; ưu tiên bố trí ngân sách và phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, trung tâm liên quan tổ chức thực hiện.

3. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Nghị quyết nhằm nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm Trà trên địa bàn xã.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, UBND xã, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (*báo cáo*),
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Minh Tú